

Số: 563 /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 20 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai
và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2017

CỤC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

CÔNG VĂN BẢN

Số: 1535
Ngày 26 Tháng 6 Năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai; số 44/2014/QĐ-TTg ngày 18/8/2014 Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum) tại Tờ trình số 87/TTr-SNN ngày 26/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Các thành viên Ban chỉ huy, Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBQG Tìm kiếm cứu nạn (b/c);
- Ban chỉ đạo TW về PCTT (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Chi cục PCTT khu vực MTTN;
- Lưu: VT, NNTN6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn
trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2017

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Để chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2017 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Đảm bảo, kịp thời sơ tán dân, di dời tài sản ở các khu vực xung yếu (*vùng có nguy cơ cao về ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất*) đến nơi kiên cố, an toàn và ổn định đời sống sản xuất, sinh hoạt.

2. Yêu cầu

- Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bôn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và “ba sẵn sàng” (*chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả*).

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả của các cấp, các ngành.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống ứng phó với thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn.

- Đảm bảo thông tin liên lạc, giao thông thông suốt trong mọi tình huống, an toàn cho các công trình thủy lợi, thủy điện, kè chống sạt lở, đường giao thông, điện, nước, nhà cửa,...nhằm phục vụ tốt sản xuất, lưu thông hàng hóa và đời sống của nhân dân.

- Vận hành hợp lý các hồ chứa để đảm bảo vừa phòng lũ và có đủ nước để phục vụ sản xuất, phối hợp tốt trong công tác vận hành liên hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Sê San để đảm bảo an toàn cho vùng hạ du.

- Người dân nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng trong suốt thời gian từ trước, trong và sau khi

thiên tai xảy ra; đồng thời tự giác tham gia cùng chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân trên địa bàn tỉnh trong hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật.

II. Nội dung Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn

1. Đánh giá rủi ro thiên tai thường xảy ra trên địa bàn

Trước các tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, diễn biến thiên tai trên địa bàn cả nước nói chung và tỉnh Kon Tum nói riêng ngày càng phức tạp. Ảnh hưởng của thiên tai đang có chiều hướng tăng lên cả về cường độ, số lượng và mức độ nguy hiểm. Thiên tai diễn biến bất thường và có xu hướng cực đoan hơn. Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh Kon Tum thường xuyên chịu ảnh hưởng của các loại thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, mưa đá, lốc xoáy, dông sét, rét hại...gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, đe dọa đến tính mạng và nguy cơ mất an toàn cho các công trình cơ sở hạ tầng.

Tập quán và điều kiện sinh sống của các đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thường chọn nơi gần nguồn nước, canh tác ven sông suối, các sườn núi, sườn đồi làm nương rẫy...những khu vực này thường hay bị thiên tai lũ quét, sạt lở và ngập lụt.

Đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, yếu và thiếu về khả năng tự vệ, điều kiện phương tiện, trang thiết bị, công cụ, ý thức về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai còn hạn chế. Công tác cảnh báo, thông tin, tuyên truyền còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt là từ cơ sở cấp xã đến các hộ gia đình và người dân. Một số địa phương còn chủ quan với diễn biến thiên tai tác động.

Trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, cơ sở hạ tầng, dân cư và sản xuất làm vùi lấp, ngăn cản dòng chảy tự nhiên. Bên cạnh đó việc khai thác rừng, tài nguyên, khoáng sản phá vỡ cân bằng sinh thái, thảm thực vật bị suy giảm làm tăng nguy cơ, cường độ, tần suất, cấp độ lũ, sạt lở.

Mùa mưa xảy ra những trận mưa lớn cục bộ, kèm theo mưa đá, gió lốc mạnh trên diện rộng, thiệt hại sét đánh gia tăng. Lũ lớn trên các sông suối, ngập lụt, lũ quét cục bộ trên các lưu vực tần suất gia tăng, xảy ra bất thường và khó lường gây thiệt hại nghiêm trọng. Sạt lở đất xu thế gia tăng tại nhiều điểm, khu vực, đặc biệt là các tuyến đường, bờ sông suối...

2. Những khu vực xung yếu, trọng điểm trên địa bàn

Qua kiểm tra hiện trạng các khu dân cư, hệ thống công trình giao thông, thủy lợi, các khu vực xung yếu, trọng điểm trên địa bàn tỉnh Kon Tum thường xảy ra thiên tai được xác định cụ thể tại phụ lục 1 kèm theo.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Kiện toàn Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) các cấp, các ngành để thống nhất chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN ở mỗi cấp, mỗi ngành. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách từng địa bàn, khu vực trọng điểm, xung yếu và đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo giữa Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành.

Tuyên truyền Luật Phòng, chống thiên tai, nâng cao năng lực công tác dự báo, cảnh báo về thời tiết, thủy văn, thông báo kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng để chủ động phòng tránh, chỉ đạo xử lý, đối phó kịp thời với các tình huống thiên tai xảy ra.

Các địa phương, đơn vị liên quan cập nhật, bổ sung và hoàn chỉnh các phương án chủ động phòng, chống, ứng phó thiên tai, đặc biệt xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở...

Nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai, đồng thời nâng cao năng lực ứng phó, xử lý khi có thiên tai xảy ra từ cấp tỉnh, đến cấp huyện, xã, thôn, khu dân cư để mọi người phòng tránh có hiệu quả và đảm bảo thông tin, báo cáo kịp thời giữa Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh với Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn.

Quản lý, đầu tư, duy tu, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng xây dựng các dự án, công trình về phòng chống thiên tai lũ quét, sạt lở, ngập lụt; công trình giao thông, thủy lợi để bảo vệ dân cư và ổn định sản xuất.

Tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ; triển khai tốt công tác quản lý, thu chi, quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc đảm bảo an toàn cho các hồ chứa thủy lợi, thủy điện, có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp kịp thời các công trình bị hư hỏng, xuống cấp. Lập phương án phòng, chống lụt bão đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình trong mùa mưa lũ, ổn định phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất.

Tổ chức trực ban 24/24h theo quy định, cập nhật để theo dõi, thông tin cảnh báo, báo cáo và tham mưu kịp thời phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Nội dung và biện pháp thực hiện

4.1. Biện pháp phi công trình

- Triển khai chương trình kế hoạch hành động thực hiện Luật phòng, chống thiên tai; Chiến lược quốc gia về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, chú trọng lồng ghép các biện pháp, nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các cấp, các ngành.

- Tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn chỉnh các phương án chủ động phòng, chống, ứng phó thiên tai, đặc biệt xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở...

- Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, các sở ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch cụ thể, chi tiết trong công tác phòng chống ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; tăng cường công tác phối hợp hoạt động ứng phó cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn.

- Kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên Ban chỉ huy, thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó thiên tai đến cấp xã, phường, nhất là trọng điểm dân cư sinh sống, sản xuất tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện các dự án di dời các hộ dân trong khu vực xung yếu, tập trung di dời trước các hộ dân đang sinh sống trong các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.

- Các địa phương, đơn vị chức năng kiểm tra và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống thiên tai như: tình trạng xây dựng, san lấp mặt bằng, khai thác vật liệu khoáng sản trái phép ngăn cản, gây tắc nghẽn dòng chảy sông suối, xâm phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi, đê kè làm tăng nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở.

- Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thu, nộp quỹ phòng chống thiên tai đúng, đủ theo quy định.

- Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành tổ chức bộ phận trực ban theo quy định, nắm chắc tình hình, thông tin kịp thời diễn biến thời tiết, thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và thông báo, cảnh báo, hướng dẫn đến người dân biết để kịp thời ứng phó an toàn, hiệu quả. Sớm khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, xử lý môi trường phòng chống dịch bệnh do thiên tai gây ra.

Kiểm tra, xác minh thông kê báo cáo kịp thời, đúng quy định Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thống kê đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

4.2. Biện pháp công trình

Các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, đơn vị thi công công trình: Đối với các công trình đang thi công xây dựng có phương án, chủ động biện pháp đảm bảo an toàn cho người, phương tiện, thiết bị và công trình trước, trong mùa mưa lũ.

UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn vận động nhân dân phát quang, nạo vét khơi thông dòng chảy, tháo dỡ vật cản gây ách tắc dòng chảy và hạn chế việc tiêu thoát lũ; an toàn hành lang giao thông, hành lang lưới điện trong mùa mưa lũ; cấm các biển cảnh báo tại những khu vực xung yếu, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành trước mùa mưa lũ các dự án di dời dân cư vùng thiên tai, các công trình kè bảo vệ khu dân cư, kè chống sạt lở bờ sông, suối, cầu, cống giao thông, thủy lợi...nhằm đảm bảo an toàn công trình.

4.3. Biện pháp ứng phó với các loại hình thiên tai

4.3.1. Công tác ứng phó hạn hán

Để chủ động đối phó tình hình hạn hán có thể xảy ra, đảm bảo đủ nước phục vụ nhu cầu dùng nước cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp của nhân dân cần đề phòng và thực hiện các giải pháp chống hạn như sau:

a. Đối với sản xuất nông nghiệp

- Các địa phương, đơn vị, tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân hiểu rõ tầm quan trọng của việc sử dụng nước tiết kiệm; phổ biến các phương pháp tưới tiết kiệm, khoa học nhằm tiết kiệm nước.

- Vận động nhân dân tích cực tham gia làm thủy lợi, nạo vét phát dọn kênh mương, sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý, tận dụng tối đa nguồn nước hiện có. Thực hiện tưới tiết kiệm, tưới vừa đủ cho nhu cầu cây trồng, giữ bờ bao, bờ thửa để lợi dụng khả năng trữ nước ở mặt ruộng từ 3-5 ngày, tránh tưới liên tục, tràn lan từ thửa này sang thửa khác.

- Vận động nhân dân tập trung thu hoạch lúa vụ mùa chậm nhất đến giữa tháng 11 phải hoàn thành dứt điểm và đồng thời khẩn trương làm đất xuống giống đồng bộ, đúng thời vụ, vụ Đông xuân chậm nhất đến khoảng giữa tháng 12 phải hoàn thành, để hạn chế những khó khăn do khô hạn thiếu nước gây ra ở cuối vụ.

- Vận động và hướng dẫn nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, từ lúa sang trồng hoa màu hoặc cây lương thực ngắn ngày thích hợp khi cần thiết để giảm nhu cầu dùng nước, đồng thời chủ động điều chỉnh lịch thời vụ sớm hơn từ 10 - 15 ngày, chỉ đạo quyết liệt gieo sạ tập trung tránh rải vụ, nhằm tranh thủ sử dụng nguồn nước dự trữ các hồ, đập ngay từ đầu vụ nhằm đảm bảo đủ nước tưới cho diện tích được gieo trồng.

- Thực hiện tưới luân phiên, đặc biệt là các công trình có đầu mối là hồ chứa để tiết kiệm nước ngay trước khi hạn xảy ra; thường xuyên theo dõi mực nước các hồ để chủ động điều tiết nước hợp lý.

- Quản lý chặt chẽ công lấy nước đầu mối và các công trình tưới, đặc biệt là các công tưới gần đầu mối, không để rò rỉ lãng phí nước, đảm bảo đủ nước tới cuối khu tưới. Tổ chức nạo vét phát dọn kênh mương, khơi thông cống rãnh, dòng chảy, khắc phục ngay những chỗ hư hỏng, rò rỉ để chống thất thoát nước.

- Tăng cường công tác quản lý, điều tiết nguồn nước kịp thời theo kế hoạch. Việc phân phối nước phải có sự phối hợp đồng bộ giữa đơn vị quản lý cấp nước (các trạm quản lý thủy nông, hợp tác xã...) với các hộ dùng nước (tổ chức, hộ gia đình...) và bám sát lịch thời vụ gieo trồng, nhu cầu dùng nước của cây trồng.

- Có kế hoạch xây dựng những công trình thủy lợi lớn, đặc biệt là các hồ chứa nhằm đảm bảo phục vụ tưới ổn định và có nguồn nước để phục vụ công tác chống hạn.

b. Đối với công trình nước sinh hoạt

- UBND các huyện, thành phố và các đơn vị quản lý công trình chỉ đạo các xã, phường, phòng ban chức năng thường xuyên kiểm tra các công trình nước tự chảy, giếng nước sinh hoạt để có giải pháp chống hạn riêng cho từng khu vực công trình.

- Vận động nhân dân trong vùng hưởng lợi từ các công trình nước tự chảy thường xuyên nạo vét đầu mối, súc rửa bể lắng lọc, sửa chữa tuyến đường ống và các bể chứa để chống rò rỉ gây thất thoát nước.

- Tuyên truyền vận động nhân dân dùng nước tiết kiệm, chuẩn bị các vật dụng như: Bồn chứa, thùng nhựa, can đựng nước... để dự trữ nước sinh hoạt.

- Trong trường hợp thiếu nước sinh hoạt nghiêm trọng ở một số khu vực, chính quyền địa phương cần có giải pháp cấp nước sinh hoạt hỗ trợ cho nhân dân bằng biện pháp chở nước sinh hoạt từ các nơi khác đến.

- Tăng cường biện pháp quản lý điều tiết các công trình nước sinh hoạt tập trung, thường xuyên chỉ đạo các đơn vị quản lý kiểm tra hệ thống đầu mối, bể lắng lọc, đường ống. Đóng khóa van, vòi tại các vị trí không cần thiết để điều tiết nước đến các vị trí bất lợi nhất.

- Đối với giếng đào: Khuyến cáo nhân dân thường xuyên kiểm tra và chủ động tổ chức nạo vét đáy giếng để đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt.

4.3.2. Công tác ứng phó lũ, lũ quét, ngập lụt

a. Công tác truyền thông: Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh cung cấp nội dung; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, huyện và các cơ quan truyền thông thực hiện, ưu tiên phát các bản tin cảnh báo, chỉ đạo, hướng dẫn về lũ, lũ quét, ngập lụt. Hình thức truyền thông tin đến các thôn, làng và cộng đồng dân cư qua hệ thống phát thanh, truyền hình của địa phương, loa phát thanh cầm tay.

b. Tổ chức ứng phó

- Đối với UBND các huyện, thành phố:

+ Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến của mưa lũ, bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống; chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa nước theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước các hồ chứa, tổ chức kiểm tra an toàn các hồ chứa trên địa bàn, sẵn sàng triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời khắc phục các sự cố; chủ động sơ tán nhân dân khu vực hạ du hồ, ven sông suối, khu vực nguy cơ lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.

+ Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng dễ bị chia cắt, vùng sâu, vùng xa, giao thông đi lại khó khăn.

+ Cắm các biển cảnh báo, bố trí lực lượng chốt chặn tại những đoạn thường xuyên ngập sâu, ngầm, tràn giao thông, cấm người và phương tiện giao thông qua lại khi có dòng nước chảy xiết; cấm các hoạt động qua lại, bơi lội, đánh bắt thủy sản, vớt củi trên sông suối khi có lũ về.

+ Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, khu vực sơ tán dân. Rà soát, sẵn sàng triển khai phương án phòng chống lũ cho các công trình đang thi công và công trình trọng điểm.

+ Triển khai phương án phòng chống lũ lụt; rà soát các khu vực dân cư sinh sống khu vực ven sông suối, sườn núi, sườn đồi; vùng thấp trũng, vùng có nguy cơ lũ quét, sạt lở...triển khai phương án sơ tán dân; thông báo tình hình mưa lũ đến mọi người dân biết chủ động phòng tránh, ứng phó.

- **Đối với các sở, ban ngành:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của đơn vị tổ chức công tác ứng phó với lũ lụt.

c. Tổ chức sơ tán nhân dân

Trên cơ sở diễn biến mưa lũ, huy động các lực lượng công an, quân đội, dân quân tự vệ...hỗ trợ sơ tán nhân dân ra khỏi các khu vực xung yếu trọng điểm; kiểm tra, rà soát an toàn số dân sơ tán và nơi sơ tán đến; ưu tiên giúp đỡ người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật. Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân không chịu sơ tán thì tổ chức biện pháp cưỡng chế sơ tán.

d. Phương án khắc phục hậu quả

Khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức ứng phó cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm, khắc phục hậu quả; thăm hỏi, động viên, chăm sóc các gia đình có người bị nạn, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, khôi phục nhà cửa, nước sinh hoạt, công trình phúc lợi công cộng y tế, giáo dục; công trình cơ sở hạ tầng thủy lợi, giao thông; hỗ trợ nhân dân khôi phục sản xuất.

Vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định sản xuất.

Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

4.3.3. Công tác ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn

Tùy theo mức độ, cường độ ảnh hưởng các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức ứng phó tương tự như công tác ứng phó với lũ, lũ quét, ngập lụt. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh tăng cường công tác dự báo, cảnh báo.

Phòng tránh đối phó gió lốc, giông sét, mưa đá: Theo dõi, nắm bắt diễn biến thời tiết, hướng dẫn nhân dân thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng lốc xoáy. Khi có hiện tượng dông sét phải nhanh chóng đóng

và nẹp các loại cửa sổ, nhất là cửa mở về hướng gió. Chặt tia cành, nhánh các cây cao, dễ gãy đổ, mục rỗng, nằm gần nhà ở, lưới điện...

Khi mưa lớn kèm theo giông, cần sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm bợ, đến những nơi trú ẩn an toàn như nhà kiên cố, tránh núp dưới bóng cây. Tuyên truyền vận động các hộ dân có nhà kiên cố tiếp nhận những người dân trú ẩn khi xảy ra lốc xoáy với tinh thần tương thân, tương trợ lẫn nhau.

Khi có kế hoạch di chuyển đến nơi nào đó cần phải để ý các nơi có thể trú mưa và tránh sét an toàn, tránh đi ra đường khi không cần thiết.

4.3.4. Công tác ứng phó với sạt lở đất

a. Công tác truyền thông: Tuyên truyền, vận động đến các hộ dân đang sinh sống ven sông, suối, sườn đồi, taluy các khu vực nguy cơ cao thực hiện các biện pháp phòng tránh an toàn, chấp hành những quy định, hướng dẫn của các ngành chức năng và chính quyền địa phương.

b. Tổ chức ứng phó

- Đối với UBND các huyện, thành phố

Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc theo dõi sát diễn biến mưa, lũ; có phương án sẵn sàng triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, chủ động tuyên truyền vận động di dời dân ở những nơi xung yếu.

Cắm biển báo tại các khu vực nguy hiểm, có nguy cơ cao, rà soát, sẵn sàng triển khai phương án sơ tán dân.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ để kịp thời thông báo cho các khu dân cư đang sống dọc ven sông suối, vùng thấp trũng, vùng có nguy cơ sạt lở.

- Đối với các sở, ban ngành: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của đơn vị tổ chức công tác ứng phó.

c. Tổ chức sơ tán, di chuyển nhân dân: Tổ chức di chuyển dân vùng nguy cơ thiên tai, các hộ dân chủ động di chuyển theo hướng dẫn, quy định, hỗ trợ, giúp đỡ của chính quyền địa phương và chính sách pháp luật nhà nước.

d. Phương án khắc phục hậu quả

Khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức ứng phó cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm, khắc phục hậu quả; thăm hỏi, động viên, chăm sóc các gia đình có người bị nạn, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ kịp thời theo quy định.

Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

5. Lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội

Nội dung phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội từ cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh nhằm mục tiêu phát triển bền vững kinh tế xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng.

Quy hoạch phát triển khu dân cư, phát triển cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (*cơ cấu cây trồng, vật nuôi, dịch vụ...*) phù hợp với đặc điểm khí hậu, thủy văn và diễn biến thiên tai tác động trên từng vùng, lĩnh vực.

Các dự án đầu tư phải được xem xét sự phù hợp với đặc điểm các loại hình thiên tai cửa từng vùng, từng địa bàn tham gia phòng ngừa, ứng phó thiên tai hiệu quả, đánh giá tác động môi trường về lâu dài. Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ, công trình tạm hoặc đầu tư tạm thời nhằm nâng cao năng lực ứng phó thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

Xây dựng nông thôn mới có hạ tầng cơ sở phát triển cao nhằm tạo điều kiện nâng cao năng lực, chủ động phòng tránh thiên tai hiệu quả; an toàn, ổn định và phát triển sản xuất và đời sống của nhân dân.

Hằng năm rà soát xây dựng bản đồ nguy cơ, phân vùng đánh giá rủi của các loại hình thiên tai làm cơ sở định hướng, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội.

Lồng ghép các hoạt động của cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, các cơ quan thông tin truyền thông, thông tin đại chúng, các ban ngành tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

Bảo vệ và phát triển rừng để cải thiện môi trường sinh thái, ứng phó biến đổi, phòng chống thiên tai lâu dài, bền vững.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn tăng cường bộ máy quản lý, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai, nhất là đối với cấp cơ sở.

III. Phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra các hồ thủy lợi, thủy điện trọng điểm xung yếu. Thực hiện phương án phòng, chống lũ, bão và khắc phục hậu quả thiên tai khôi phục sản xuất.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố bám sát phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai, quy chế phối hợp trong việc xử lý sự cố, khắc phục hậu quả đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Có kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng và vật nuôi ở những vùng xảy ra thiên tai.

- Đôn đốc UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi tập trung kiểm tra, rà soát các khu vực trọng điểm, vị trí xung yếu, phát hiện và xử lý, khắc phục kịp thời hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt là các hồ chứa lớn đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

- Chủ trì phối hợp với các Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Công ty thủy điện và các địa phương có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh-Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh ban hành lệnh vận hành hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Sê San theo Quyết định số 1182/QĐ-TTg ngày 17/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh

- Sẵn sàng lực lượng huy động cán bộ, chiến sỹ, cùng với một số phương tiện, trang thiết bị của đơn vị tham gia sơ tán, di dời dân, ứng phó với tình huống khi có mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất, siêu bão xảy ra; tổ chức tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo trật tự, an ninh xã hội và giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai theo đề nghị của UBND tỉnh, Trưởng ban hoặc Phó ban thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, xây dựng kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố thiên tai.

3. Sở Giao thông Vận tải

- Rà soát lại các mô cầu giao thông trên các tỉnh lộ, huyện lộ, cống qua đường, cầu treo, những vị trí tiềm ẩn nguy cơ sạt lở cao để có phương án cảnh báo, sửa chữa đảm bảo an toàn trước mùa mưa lũ 2017.

- Tổ chức thực hiện phương án đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường Quốc lộ, Tỉnh lộ theo phương án đề phòng, xử lý các vị trí sạt lở gây ách tắc giao thông; tổ chức phân luồng, hướng dẫn các phương tiện giao thông khi có sự cố về cầu, đường bị ngập lụt, ách tắc giao thông.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị quản lý thực hiện công tác đảm bảo giao thông khi có tình huống bão mạnh, siêu bão, mưa lớn gây lũ lụt, sạt lở đất; tổ chức huy động lực lượng cán bộ kỹ thuật, công nhân cùng với phương tiện máy xúc, xe tải, dầm cầu thép dự phòng hiện có để đáp ứng yêu cầu ứng phó thiên tai và sơ tán nhân dân khi có yêu cầu.

4. Sở Công Thương

- Xây dựng kế hoạch chuẩn bị nhiên liệu, nhu yếu phẩm và các mặt hàng thiết yếu đảm bảo nguồn cung ứng cho nhân dân khi có thiên tai (*bão mạnh, siêu bão, mưa lũ lớn*) xảy ra.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn; đảm bảo thực hiện

nghiêm túc quy trình vận hành hồ chứa và liên hồ chứa đã được phê duyệt. Chỉ đạo, đôn đốc các Chủ đập thủy điện thực hiện nghiêm túc các phương án phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập và vùng hạ du.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo, đôn đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum thực hiện việc quan trắc, dự báo, cảnh báo về tình hình diễn biến thiên tai, cung cấp kịp thời các bản tin cho các cơ quan, đơn vị có liên quan phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Tổ chức thực hiện phương án đảm bảo thông tin liên lạc 24/24h, kịp thời trong mọi tình huống từ tỉnh đến huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các vùng thường xuyên xảy ra mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất, bị chia cắt, cô lập. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị Viễn thông, Bưu chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo liên lạc, kịp thời chuyển thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành việc phòng tránh, ứng phó với bão, lũ.

7. Sở Y tế: Chỉ đạo, tăng cường các y, bác sĩ của các Bệnh viện, Trung tâm Y tế để thực hiện cứu chữa người thương vong tại các khu vực xảy ra thiên tai; chuẩn bị cơ số thuốc, dụng cụ y tế tổ chức thực hiện phương án cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh môi trường, nguồn nước sinh hoạt, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và khắc phục hậu quả thiên tai.

8. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: Tham mưu tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước về hỗ trợ đối với các hộ dân có người bị chết, bị thương, nhà cửa bị hư hỏng, sập đổ...do thiên tai gây ra. Đồng thời hướng dẫn các huyện, thành phố giải quyết các chính sách, chế độ đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định.

9. Sở Tài chính: Chủ động tham mưu UBND tỉnh về kinh phí để đáp ứng kịp thời công tác phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai và trợ cấp khó khăn cho vùng bị ảnh hưởng; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh kế hoạch tu sửa các công trình, cơ sở hạ tầng bị hư hại do thiên tai gây ra.

10. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh: Chủ động theo dõi, trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống ứng phó trước khi thiên tai xảy ra (theo Văn bản số 101/PCTT ngày 06/8/2015 của Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy), đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, xử lý ứng phó với những tình huống thiên tai thuộc lĩnh vực, địa bàn trọng điểm.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể: Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan trong công tác cứu hộ, cứu nạn, không để dân bị đói, rét trong thời gian xảy ra thiên tai. Tổ chức kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để phục vụ công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

12. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về dự báo thời tiết; đặc biệt là dự báo sớm khả năng xuất hiện và diễn biến của các tình huống phức tạp, khẩn cấp về thiên tai, thông tin kịp thời đến các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan biết để có giải pháp chủ động phòng, chống thiên tai có hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phát các bản tin thông báo, dự báo, cảnh báo về diễn biến tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định.

13. Các chủ hồ đập thủy lợi, thủy điện

- Tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, thủy điện do đơn vị quản lý theo quy định quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai thực hiện các phương án bảo vệ đập, phương án đảm bảo an toàn đập và phương án phòng chống lụt, bão cho vùng hạ du đập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ động xây dựng và tổ chức diễn tập phương án phòng, chống lũ, lụt cho vùng hạ du trong tình huống xả lũ khẩn cấp hoặc vỡ đập đối với các hồ chứa có vùng hạ du tập trung đông dân cư.

- Chuẩn bị đầy đủ các vật tư, vật liệu, dụng cụ dự phòng, huy động cán bộ kỹ thuật, lực lượng, phương tiện ứng cứu sẵn sàng khi có sự cố công trình xảy ra.

- Thường xuyên duy trì chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo UBND tỉnh Kon Tum, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Kon Tum và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

14. Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

Tham mưu Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh về công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; tổ chức trực ban 24/24 khi có mưa bão theo quy định, phối hợp với UBND các huyện, thành phố để nắm bắt tình hình thiên tai và công tác chỉ đạo, xử lý kịp thời nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống ứng phó và khắc phục các loại hình thiên tai. Đôn đốc các ngành, các địa phương thực hiện tốt các hoạt động phòng chống thiên tai theo quy định.

Thu thập xử lý thông tin, báo cáo Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để chỉ đạo kịp thời về phòng chống thiên tai; xây dựng, dự thảo các báo cáo theo quy định; lập kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh năm 2017.

Tham mưu Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai theo phương án, kế hoạch đã được phê duyệt và khẩn trương tổ chức ứng phó, xử lý kịp thời với các diễn biến thiên tai (*bão, lũ, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở đất...*) bảo vệ sản xuất, các cơ sở kinh tế xã hội, các khu dân cư; tổ chức cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

15. UBND các huyện, thành phố

- Cập nhật, bổ sung và hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương mình. Đồng thời lồng ghép chương trình phòng, chống thiên tai trong quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Đôn đốc việc xây dựng kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2017.

- Tổ chức bộ phận trực ban 24/24h khi có thiên tai mưa lũ theo quy định. Khi thiên tai xảy ra ở địa phương nào và tùy theo cấp độ rủi ro thiên tai, các địa phương, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện theo Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, sử dụng các loại vật tư, phương tiện, lực lượng tại chỗ của địa phương, đơn vị mình để tổ chức di dời dân ra khỏi khu vực trọng điểm xung yếu, đảm bảo tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân. Kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, chính quyền địa phương, vi phạm quy định pháp luật trong phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ lương thực, thực phẩm, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bảo vệ các khu vực, công trình trọng điểm, tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố công trình và giúp đỡ các gia đình bị nạn.

- Rà soát lại các hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn các huyện, thành phố, có kế hoạch nạo vét, sửa chữa, bổ sung các nắp hố ga bị hư hỏng nhằm đảm bảo an toàn, phòng, chống thiên tai trước mùa mưa lũ 2017.

- Phối hợp với ngành điện lực kiểm tra, rà soát và thay thế hệ thống đường dây điện, trụ điện, dây néo không an toàn hoặc tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn...phát dọn hành lang an toàn lưới điện để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân trước mùa mưa lũ năm 2017.

IV. Nguồn lực thực hiện

- Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai vượt quá khả năng tài chính của tỉnh; đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai, nâng cấp sửa chữa các công trình thủy lợi, giao thông; thực hiện dự án di dời dân vùng thiên tai; thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2020.

- Vốn ngân sách địa phương được giao cho các sở, ban ngành, các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan: Mua sắm phương tiện, trang bị các thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm "bôn tại chỗ", trang bị những điều kiện cần thiết để phục vụ cho công tác thông tin, tuyên truyền và tập huấn, diễn tập về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Sử dụng hiệu quả Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định của Chính phủ và của tỉnh vào mục đích phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Các lĩnh vực, nội dung và nguồn vốn các địa phương, đơn vị cần lồng ghép vào các chương trình chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội. Xây dựng kế hoạch trung và dài hạn trong đó tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, ưu tiên sử dụng nguồn vốn được phân cấp theo quy định để tập trung cho công tác PCTT và TKCN. Hàng năm, trên cơ sở nguồn vốn phân cấp được giao, UBND các cấp chỉ đạo phải có nội dung cụ thể trong kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội lồng ghép nội dung công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được thực hiện theo phương thức "Nhà nước và nhân dân cùng làm", sử dụng hiệu quả nguồn từ hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh và nguồn kinh phí tài trợ, hợp tác của các tổ chức phi Chính phủ.

V. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của tỉnh, các sở, ban ngành, đơn vị và đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng Kế hoạch của ngành, cấp mình thật cụ thể, sát với tình hình thực tế của địa phương, nhiệm vụ của ngành để triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan theo từng lĩnh vực địa bàn phụ trách triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch. Giao cho Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tuy

PHỤ LỤC 1
CÁC KHU VỰC, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM XUNG YẾU THƯỜNG XẢY RA THIÊN TAI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(kèm theo Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh)

| STT | Tên đơn vị | Các khu vực, công trình trọng điểm và loại hình thiên tai | | | | | | Các điểm xung yếu | |
|-----|-------------------|---|----------|--------------------|--|-------------------------------------|---------|-------------------|---|
| | | Bão, bão mạnh, siêu bão áp thấp nhiệt đới, mưa lớn | Ngập lụt | Lũ quét sạt lở đất | Các tuyến đường giao thông, các đèo, cầu | Các hồ chứa thủy lợi, thủy điện | Hạn hán | | Lốc xoáy, dông sét, mưa đá |
| 1 | Thành phố Kon Tum | X | X | | Các cầu bắt qua sông Đăk Bla | Hồ Đăk Yên, Đăk Chà Mòn, Plei Krông | X | X | <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực ngập úng: khu vực Ngục Kon Tum, tổ 1 phường Quyết Thắng; Kon Sơ Lam 1, phường Trường Chinh; Kon Hra Chót, phường Thống Nhất; Kon Klor phường Thăng Lợi; tổ 1,2 phường Lê Lợi. - Khu vực lũ quét, sạt lở đất: Dọc sông Đăk Bla (đoạn cầu Chà Mòn, Kon Tu 1, xã Đăk Bla đến cầu bệnh viện 24, Kon Sơ Lam 1, phường Trường Chinh; Kon Rờ Bàng 1, KonNgo Kotu, xã Vinh Quang; khu vực cầu Hnor phường Lê Lợi); Đoạn từ làng Yang Roong đến giáp sông Đăk Bla: các điểm như Plei Trum Đăk Choah; Yang Roong; cầu Đăk Cắm. - Khu vực hạn hán: xã Đoàn Kết, Ia Chim, Đăk Năng, Đăk Rơ Wa, Đăk Blà, Kroong... |
| 2 | Huyện Đăk Hà | X | X | X | Km04-Km10, Km15-Km20 TL671; | Hồ Đăk Uy | X | X | <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực ngập lụt: Cầu Đăk Cầu, thôn 4,7,9,10 xã Đăk Pxi; thôn 3 xã Đăk Hring. - Khu vực lũ quét, sạt lở đất: thôn 3,4,7,9,10 xã Đăk Pxi, khu vực thị trấn dọc suối Đăk Ui, xã Đăk La từ Đập Kon Trang Kơ La đến Đập Kà Ha. - Khu vực hạn hán: xã Đăk La, Hà Mòn, Đăk Hring, Đăk Pxi, Ngọc Réo... |

| | | | | | | | | | |
|---|------------------|---|---|---|--|--------------------------------|---|---|--|
| 3 | Huyện Đăk Tô | X | X | X | Cầu Diên Bình, Cầu Trì Lễ, Cầu 42 | Hồ Đăk Sĩa 1, Đăk Prông, Ia Ly | X | X | - Khu vực ngập lụt: Cầu Ngọc Tụ xã Ngọc Tụ; Cầu Diên Bình xã Diên Bình; Cầu Trì Lễ xã Tân Cảnh; Đăk Mạnh 1, xã Đăk Rơ Nga... - Khu vực lũ quét, sạt lở đất: dọc tuyến sông Đăk Tờ Kan - Khu vực hạn hán: xã Diên Bình, Ngọc Tụ, Tân Cảnh, Kon Đào, Văn Lem... |
| 4 | Huyện Sa Thầy | X | | X | Km20- Km26 QL14C; Km10- Km15, Km20- Km30 TL674; Km4-Km5 TL675 | Hồ Đăk Sĩa 1, Đăk Prông, Ia Ly | X | | - Khu vực ngập lụt: Cầu tràn làng Lung, đường vào thôn 1,2,3 xã Ya Xier; Công qua đường thôn Khúc Na, Lung Leng xã Sa Bình; làng Chứ, làng Chờ xã Ya Ly, bển đồ xã Hơ Moong; thôn 1 thị trấn; thôn Hòa Bình xã Sa Nghĩa. - Khu vực lũ quét, sạt lở đất: Khu dân cư C2 dưới thượng lưu đập Đăk Sĩa 1 xã Rờ Koi; Khu dân cư hạ lưu đập Đăk Prông xã Sa Bình; Khu dân cư hạ lưu đập Đăk Nui xã Hơ Moong; khu dân cư xã Sa Nhon dọc suối Đăk Sĩa, các hộ dọc theo suối Iarai thôn Tam An xã Sa Sơn. Khu vực hạn hán: Thị Trấn, xã Sa Sơn, Sa Bình, Rờ Koi, Mô Rai, Hơ Moong... |
| 5 | Huyện Tu Mơ Rông | X | | X | Km32- Km41 TL672; Km13- Km24 TL678; Đèo Văn Loan; Đốc Văn Roi; Km159- Km174, Km178- Km181 QL40B; | Hồ Đăk Hinia | X | X | - Khu vực nguy cơ sạt lở: Khu dân cư thôn Tân Ba xã Tê Xăng, thôn Đăk Don, Long Lái xã Măng Ri; Đường liên thôn các xã Tu Mơ Rông, Đăk Sao, Đăk Na, Văn Xuôi; tuyến đường đi xã Ngọc Yêu; khu vực các ngầm Kon Hĩa 2 xã Đăk Rơ Ông, Đăk Trâm xã Đăk Tờ Kan, Năng Lón 1, Kách Lón 1, Đăk Né 2 xã Đăk Sao... - Khu vực hạn hán: Đăk Hà, Đăk Tờ Kan... |

| | | | | | | | | | | |
|---|-----------------|---|---|---|-------------------------|---|---|---|---|--|
| 6 | Huyện Ngọc Hồi | X | X | X | Hồ Đăk Hơ Niêng | Quốc lộ 40, Đường Hồ Chí Minh | X | X | X | - Khu vực lũ quét, sạt lở: Các xã Đăk Ang, Đăk Nông, Đăk Dục và Thị trấn Plei Kần dọc sông Pô Kô; tuyến đường giao thông liên thôn xã Đăk Ang. - Khu vực hạn hán: xã Bờ Y, Đăk Dục, Đăk Nông, Đăk Kan, Sa Loong... |
| 7 | Huyện Đăk Glei | X | X | X | | Km6+050, Km9-Km15, Km19-Km25, Km30-Km38TL67 3; Đèo Lò Xo đường Hồ Chí Minh | X | X | X | - Khu vực ngập lụt: Các thôn Đăk Sút, Đăk Túc, Đăk Gô, Đăk Wák thuộc xã Đăk Kroong; Thôn Đăk Dung, Đòng Sông thuộc thị trấn Đăk Glei; thôn Đăk Ven, Đòng Thượng, thôn Đăk Đoát thuộc xã Đăk Pét... dọc sông Pô Kô. - Khu vực lũ quét, sạt lở đất: xã Đăk Choong; thôn Kon Liêm, Bông Bang xã Xốp; các tuyến đường liên thôn xã Đăk Long; Đăk Blô; Đăk Nhoong; Ngọc Linh. - Khu vực hạn hán: Thị Trấn, xã Đăk Pét, Đăk Long, Đăk Môn, Đăk Choong... |
| 8 | Huyện Ia HD'rai | X | | X | Sê San 3A, Sê San 4, 4A | Quốc lộ 14C, đường Tuần tra Biên giới | | X | X | Các xã Ia Toi, Ia Đal, Ia Dom |

| | | | | | | | | | |
|----|-----------------|---|---|--|--|---|---|--|--|
| 9 | Huyện Kon Plong | X | X | QL24; Đèo Măng Đen; Vi Ô Lăk; Km20- Km57+300 TL 676; tuyến đường tránh ngập thủy điện Đăk Drinh, đường Đông Trường Sơn | | X | X | X | <p>- Khu vực lũ quét, sạt lở đất: Thôn Đăk Pông, Đăk Lanh xã Măng Bút, Thôn Đăk Xa, Vi Rô Ngheo, Đăk Prô xã Đăk Tàng; Thôn Đăk Da, Đăk Lâng xã Đăk Rìng; Thôn Tu Ngú, Tu Thôn xã Đăk Nền; Thôn Măng Kri, Măng Nách, Kíp Linh xã Ngọc Tem; Thôn Vi Ô Lắc xã Pờ Ê; Thôn KonPlinh, Kon Piêng xã Hiếu; thôn KonBrinh xã Đăk Long; thôn Kon Năng xã Măng Cảnh.</p> <p>- Khu vực hạn hán: xã Đăk Long, Măng Bút.</p> <p>- Khu vực rét hại: xã Hiếu, Đăk Long, Măng Bút, Măng Cảnh.</p> |
| 10 | Huyện Kon Rẫy | X | X | QL24; Km8- Km23 TL677; Cầu Đăk Ruông | | X | X | <p>- Khu vực ngập lụt: Làng Kon Lỗ xã Đăk Tô Lung; thôn 1 xã Đăk Kôi.</p> <p>- Khu vực lũ quét, sạt lở đất: Thôn 10, 13 xã Đăk Ruông; thôn 2, thôn 9 xã Đăk Kôi; Thôn 1, 5 thị trấn Đăk Rve; thôn 5, 6 xã Tân Lập; Làng Kon Vi Vàng, Kon Lung xã Đăk Tô Lung.</p> <p>- Khu vực hạn hán: Thị Trấn, xã Đăk Ruông, Tân Lập, Đăk A Kôi, Đăk Tô Lung...</p> | |

PHỤ LỤC 2

LỰC LƯỢNG DỰ KIẾN HUY ĐỘNG THAM GIA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN TỈNH KON TUM

(kèm theo Quyết định số 563 /QĐ-UBND ngày 20 / 6 /2017 của UBND tỉnh)

| STT | Tên đơn vị | Lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bao gồm: Quân sự, công an, Biên phòng, thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, y, bác sỹ.... |
|------------------|-----------------------------------|--|
| 1 | Thành phố Kon Tum | 2.596 |
| 2 | Huyện Đăk Hà | 430 |
| 3 | Huyện Đăk Tô | 1.050 |
| 4 | Huyện Sa Thầy | 590 |
| 5 | Huyện Tu Mơ Rông | 724 |
| 6 | Huyện Ngọc Hồi | 2.400 |
| 7 | Huyện Đăk Glei | 200 |
| 8 | Huyện Ia HD'rai | 350 |
| 9 | Huyện Kon Plong | 1.200 |
| 10 | Huyện Kon Rẫy | 410 |
| 11 | Ban Quản lý - Khai thác CCTTL | 77 |
| 12 | Sở Giao thông Vận tải | 118 |
| 13 | Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | 25 |
| 14 | Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh | 250 |
| 15 | Sư đoàn 10 | 600 |
| 16 | Công an tỉnh | 100 |
| Tổng cộng | | 11.120 |

PHỤ LỤC 3
VẬT TƯ TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN
 (kèm theo Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh)

| STT | Tên đơn vị | Tên vật tư trang thiết bị | | | | | | | | | | | | |
|-----|-------------------------------|-----------------------------------|--|---|-------------------------------|------------------|------------------------------|--|--------------------|--------------------|--------------------------------|---------------------|----------------------------|-------------------------------------|
| | | Nhà bạt các loại (bộ) | Phao cứu sinh các loại (cái) | Bè phao cứu sinh loại 5 người (chiếc) | Xuồng ST 450 (chiếc) | Ca nô (chiếc) | Máy phát điện (cái) | Loa phóng thanh cầm tay (cái) | Bộ đảm (cái) | Rọ thếp (rọ) | Đá hộc (m ³) | Bao tải (cái) | Máy cưa lóc (cái) | Thiết bị chứa cháy (bộ) |
| 1 | Thành Phố Kon Tum | 13 | 245 | | | | 2 | 1 | | 200 | 200 | 1.500 | 2 | |
| 2 | Huyện Đăk Hà | 17 | 230 | | | 1 | 1 | | | 600 | | | | |
| 3 | Huyện Đăk Tô | 10 | 360 | 5 | 1 | | 1 | | 5 | 400 | | | | |
| 4 | Huyện Sa Thầy | 14 | 198 | | 1 | | | | | | | | 1 | |
| 5 | Huyện Ngọc Hồi | 10 | 210 | | | | | | | | | | | |
| 6 | Huyện Đăk Glei | 30 | 150 | | | | | | | | | | | |
| 7 | Huyện Tu Mơ Rông | 21 | 628 | | | | 12 | 18 | 11 | 690 | 320 | 500 | | |
| 8 | Huyện Kon Plong | 24 | 420 | | | 1 | | | | 180 | | | | |
| 9 | Huyện Kon Rẫy | 14 | 615 | | | | 10 | | 16 | | | | | |
| 10 | Huyện Ia Hdr'rai | | 116 | | | | | | | | | | | |
| 11 | Ban quản lý KT các CTTL | 2 | 145 | | | | | | | 331 | 301 | | | |
| 12 | Sở Giao thông Vận tải | | | | | 1 | 1 | 1 | | 54 | 1.380 | | 1 | |
| 13 | Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh | 5 | 80 | | | 2 | 1 | | | | | | | |
| 14 | Sư Đoàn 10 | | 400 | | | | | | | | 1.000 | | | |
| 15 | Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh | | 30 | | 5 | | | | | | | | | |
| 16 | Công an tỉnh | 21 | 190 | | 6 | | 4 | | | | | | | |
| 17 | Đài Phát thanh và Truyền hình | | 10 | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|------------------|--|-----|-------|---|----|---|----|----|----|---|-------|-------|---|--|--|--|--|--|---|
| 18 | Sở Công thương | | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 19 | Sở Tài nguyên và Môi trường | | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | 2 |
| 20 | Chi cục Kiểm lâm | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 21 | Văn phòng Thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh | 3 | 161 | | 1 | | | | | | | 2.45 | | | | | | | |
| Tổng cộng | | 184 | 4.208 | 5 | 14 | 5 | 32 | 25 | 27 | 5 | 2.201 | 3.000 | 4 | | | | | | |

Ghi chú: Số vật tư trên bao gồm 19 bộ Nhà bạt UBND huyện Đắk Glei mượn; 01 chiếc xuồng ST450 Chi cục Kiểm lâm mượn; 10 bộ nhà bạt và 200 áo phao UBND huyện Kon Plong mượn. Sở Giao thông hiện có: Dầm thép H350 L=12m: 03 dầm; Dàn cầu Ben Lây kép 3 L=12m; Dàn cầu dầm thép đĩa phương L=15m; Dàn cầu Pen Rô L=33m: Đẻ tại Thành phố Kon Tum giao cho Công ty Cổ phần XD và QL CTGT Kon Tum quản lý; Dàn cầu Ben Lây kép L=18m: Đẻ tại Thị trấn Đắk Tô giao cho Công ty QLSC và XDGT Đắk Bình quản lý; huyện Đắk Hà hiện có: 06 Dầm cầu thép I500, L=12m.

PHỤ LỤC 4
KẾ HOẠCH SƠ TÁN, DI DỜI DÂN ỨNG PHÓ VỚI BÃO MẠNH, SIÊU BÃO
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(kèm theo Quyết định số **563/QĐ-UBND** ngày **20 / 6 / 2017** của UBND tỉnh)

| TT | Tên xã, phường, thị trấn | Khi có Bão mạnh, siêu bão ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Kon Tum | | | Khu vực dự kiến sơ tán đến | Phương tiện di chuyển | Ghi chú: Khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét và ngập lụt |
|----|--------------------------|--|-----------------|--|----------------------------|--|---|
| | | Số dân cần di dời, sơ tán | Số người sơ tán | Số hộ | | | |
| 1 | Thành phố Kon Tum | 2960 | 14.800 | | | | |
| | Xã Đăk Rơ Wa | 14 | 70 | Điểm trường học, Nhà Rông văn hóa thôn kiên cố | Xe thô sơ, xe công nông | Thôn Kon Klor2 | |
| | Xã Đoàn Kết | 787 | 3.937 | Các điểm trường học, nhà văn hóa kiên cố | Xe ô tô tải | Thôn Đăk Kia, thôn 5,6,7,8 | |
| | Xã Đăk Năng | 54 | 270 | Nhà văn hóa kiên cố | Xe ô tô tải | Thôn Jơ Rốp, Gia Kim | |
| | Xã Đăk Blà | 302 | 1.510 | Thôn Kon Tu 2, Kon Jơ Dreh | Xe máy, ô tô | Thôn Kon Drei, Tập Đoàn 1, Kon Ktu 1 | |
| | Xã Chư Hreng | 22 | 109 | Trụ sở UBND xã | Xe máy, ô tô | Thôn 4,5; KonHraKlah, Kon HraKtu | |
| | Phường Quang Trung | 816 | 4.080 | Các điểm trường học kiên cố | Xe ô tô tải | Tổ 7,15; thôn Plei Đôn; Plei Tơ Nghĩa | |
| | Phường Thắng Lợi | 297 | 1.487 | Trụ sở UBND phường | Xe máy, ô tô | Tổ 4; thôn Kon Klo, Kon Rơ Wang, Kon Tum Kơ Pong | |
| | Phường Nguyễn Trãi | 184 | 918 | Khu Công nghiệp Hòa Bình | Xe máy, ô tô | Tổ 1,2,3,4,5 | |
| | Phường Thống Nhất | 387 | 1.934 | Các điểm trường học kiên cố | Xe máy, ô tô | Tổ 2,3,6,7, thôn Kon Hra Chot, Kon Tum Kơ Năm | |

| | | | | | |
|--|------------|------------|---|---|--|
| Phường Trường Chinh | 97 | 485 | Thôn Kep Ram, Khu vực giáp ranh xã Ia Phi | Xe ô tô tải | Thôn 3,4 |
| Huyện Đăk Hà | | | | | |
| Không còn hộ dân nằm trong vùng sạt lở, ngập lụt cần phải di dời | | | | | |
| Huyện Đăk Tô | 214 | 854 | | | |
| Thị trấn Đăk Tô | 83 | 350 | Sơ tán dân đến các hội trường thôn, khối; các điểm trường học kiên cố...thuộc các xã, thị trấn | Huy động 24 xe tải trên địa bàn các xã, thị trấn phục vụ công tác sơ tán dân | Cầu 42, suối Hồ Sen, độc sông Đăk Tô Kan |
| Xã Đăk Rơ Nga | 24 | 118 | | | Thôn Đăk Mạnh, Đăk Kon |
| Xã Diên Bình | 71 | 245 | | | Thôn 1,2,3 |
| Xã Tân Cảnh | 36 | 141 | | | Thôn 1,2,3,5 |
| Huyện Sa Thầy | 50 | 250 | | | |
| Xã Rờ Koi | 8 | 40 | Nông trường cao su 732 | | Hạ lưu đập Đăk Sĩa 1 |
| Xã Sa Bình | 5 | 25 | Trường THCS xã Sa Bình | | Hạ lưu đập Đăk Prông |
| Xã Sa Nhơn | 4 | 20 | Trụ sở UBND xã Sa Nhơn | | Độc suối Đăk Sĩa |
| Xã Sa Sơn | 6 | 30 | Hội trường thôn Tam An | | Độc suối Ia Rai |
| Xã Sa Nghĩa | 15 | 75 | Trụ sở UBND xã Sa Nghĩa | | Độc suối Đăk Sĩa |
| Xã Ya Xiêr | 8 | 40 | Nhà rừng thôn | | Khu vực cầu trần Làng Lung |
| Thị trấn | 4 | 20 | Trụ sở UBND thị trấn | | Khu vực lò mò tập trung |
| Huyện Ngọc Hồi | 73 | 370 | | | |
| Xã Đăk Ang | 62 | 321 | Sơ tán dân đến các nơi an toàn trong khu vực các thôn thuộc các xã | Các hộ nằm trong vùng nguy cơ sạt lở, lũ quét ở gần với nơi tạm trú nên người dân chủ động di dời. | |
| Xã Đăk Dục | 6 | 27 | | | |
| Xã Đăk Nông | 5 | 22 | | | |
| Huyện Đăk Glai | 105 | 550 | | | |
| Xã Đăk Pêk | 40 | 212 | Số hộ dân này dự kiến đến ở tạm các trường học, nhà rông, nhà sinh hoạt cộng đồng của các thôn và nhà bà con họ hàng, người thân. | Huy động lực lượng bộ đội của huyện, CCVC của các ngành, dân quân tự vệ tại chỗ để thực hiện việc di dời. Huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ để sơ tán dân và tài sản. | Thôn Đông thượng, Đăk Rủ, Pen Sai Pen |
| Thị trấn Đăk Glai | 17 | 90 | | | Thôn 1/6/5, Đăk Dung |
| Xã Đăk Long | 40 | 204 | | | Thôn Đăk Ác, Vai Trang |
| Xã Đăk Môn | 3 | 18 | | | Thôn Đăk Nai |
| Xã Đăk Kroong | 5 | 26 | | | Thôn Đăk Wăk |

| | | | | | | |
|---|-------------------------|--------------|---------------|--|--|---------------------------|
| 7 | Huyện Tu Mơ Rông | 157 | 637 | | | |
| | Xã Tê Xăng | 30 | 151 | Trụ sở UBND xã, Trường học kiên cố | Huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ để sơ tán người dân và tài sản | Thôn Tân Ba |
| | Xã Măng Ri | 127 | 486 | | | Thôn Đăk Đơn, Long Lái |
| 8 | Huyện Kon Plong | 199 | 994 | | | |
| | Xã Măng Bút | 118 | 651 | Sơ tán đến UBND xã, trường học kiên cố | Huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ để sơ tán dân và tài sản | Thôn Đăk Pông, Đăk Lanh |
| | Xã Ngọc Tem | 45 | 187 | | | Thôn Điek Kua, Đăk Nót |
| | Xã Đăk Nền | 36 | 156 | | | Thôn Tu Ngú, Tu Thôn |
| 9 | Huyện Kon Rẫy | 398 | 1.735 | | | |
| | Xã Đăk Kôi | 119 | 595 | Sơ tán dân đến các nơi an toàn trong khu vực các thôn thuộc các xã, thị trấn như trường học, nhà văn hóa, nhà kiên cố của bà con, họ hàng. | Các hộ nằm trong vùng nguy cơ sạt lở, lũ quét ở gần với nơi tạm trú nên người dân chủ động di dời. Dự kiến bố trí 01 điểm tái định cư cho 171 hộ dân thuộc xã Đăk Ruồng và 9 hộ thuộc xã Tân Lập | Thôn 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 |
| | Thị trấn Đăk Rve | 82 | 328 | | | Thôn 1,2,3,4,5,6,7,8 |
| | Xã Đăk Ruồng | 174 | 696 | | | Thôn 9 |
| | Xã Đăk Tô Re | 1 | 5 | | | Thôn 12 |
| | Xã Đăk Tô Lùng | 2 | 11 | | | Thôn 4,6 |
| | Xã Tân Lập | 20 | 100 | | | Thôn 2,3,6 |
| | Tổng cộng | 4.156 | 20.190 | | | |